

I. Phần trắc nghiệm.

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số?

$$\boxed{16} + \boxed{42} = \boxed{?}$$

A. 49

B. 58

C. 67

D. 46

Câu 2. Số?

$$\boxed{35} + \boxed{10} = \boxed{?}$$

A. 63

B. 36

C. 45

D. 55

Câu 3. Phép tính thích hợp là:

$$\boxed{?} \boxed{?} \boxed{?} = \boxed{67}$$

A. $25 + 42$

B. $65 + 3$

C. $10 + 55$

D. $24 + 42$

Câu 4. Số?

$$\boxed{42} + \boxed{7} > \boxed{?}$$

A. 59

B. 61

C. 50

D. 34

Câu 5. Phép tính có kết quả lớn nhất là:

A. $34 + 22$

B. $72 + 3$

C. $40 + 56$

D. $45 + 43$

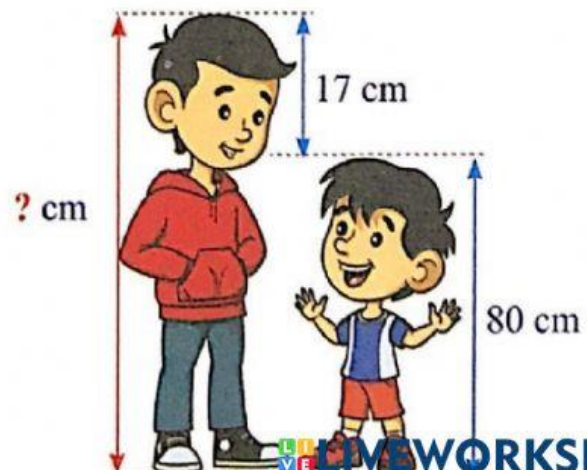
Câu 6. Chiều cao của bạn **Quân** (như hình bên) là:

A. 97 cm

B. 88 cm

C. 89 cm

D. 98 cm



II. Phần tự luận.

Bài 1. Tính:

$$\begin{array}{r} 24 \\ + 4 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 72 \\ + 6 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 37 \\ + 22 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 42 \\ + 10 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 45 \\ + 51 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 77 \\ + 20 \\ \hline \end{array}$$

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$35 + 4$

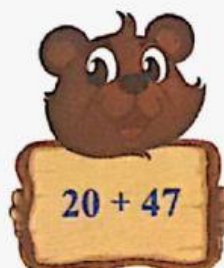
$46 + 3$

$70 + 20$

$82 + 16$

$61 + 28$

Bài 3. Nối phép tính với kết quả thích hợp:



Bài 4. Số?



$$\boxed{30} + 10 \rightarrow \boxed{} + 5 \rightarrow \boxed{} + 20 \rightarrow \boxed{} + 34 \rightarrow \boxed{}$$

$$15 + 1 + 12 = \boxed{}$$

$$25 - 1 - 4 = \boxed{}$$

$$19 - 5 - 4 = \boxed{}$$

$$40 + 20 + 34 = \boxed{}$$

$$43 + 24 + 21 = \boxed{}$$

$$50 - 30 - 20 = \boxed{}$$

Bài 5. Lớp 1A có 24 bạn nam và 21 bạn nữ. Hỏi lớp 1A có tất cả bao nhiêu bạn?

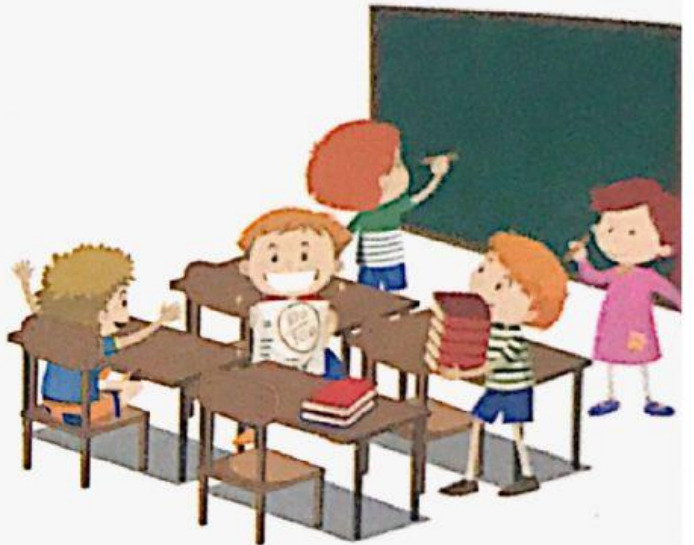
Phép tính:

--	--	--	--	--

Trả lời:

Lớp 1A có tất cả

 bạn.



Bài 6. Hai chị em Lan và An cùng nhau ra vườn hái táo. Chị Lan hái được 13 quả táo em An hái được 16 quả táo. Hỏi cả hai chị em hái được tất cả bao nhiêu quả táo?



Phép tính:

Trả lời:

--	--	--	--	--

--